TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ	*Đồng Tháp, ngày 24 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Đặng Thành K, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp M, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Tổ 8, ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang).

- Chị Mai Thị T, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp M, phường C, tỉnh Đồng Tháp (Trước đây là: Tổ 8, ấp M, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Đặng Thành K và chị Mai Thị T là hợp pháp vì có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (Nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 27-6-2023. Anh chị tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu khoảng hơn nửa năm thì tổ chức đám cưới vào năm 2019. Do trước đó chị T đã có chồng, cần thời gian ly hôn nên việc đăng ký kết hôn bị trễ. Sau khi cưới, hai bên sống cùng gia đình anh K, thời gian đầu, vợ chồng cũng có cự cãi nhau nhưng vẫn cố gắng để chung sống. Đến khoảng năm 2021, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng mỗi người mỗi tính, không ai nhường nhịn ai nên thường xuyên cự cãi nhau, dù là chuyện lớn hay chuyện nhỏ trong gia đình đều không

có tiếng nói chung, vì vậy nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Do không thể nào sống cùng nhau được nữa, nên anh K, chị T đã sống ly thân khoảng 02 tháng trở lại đây, trong thời gian đó anh chị không có biện pháp gì để hàn gắng tình cảm. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh K, chị T cùng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Mặc dù đã được động viên, hàn gắng nhưng anh K, chị T vẫn cương quyết ly hôn, xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh Đặng Thành K và chị Mai Thị T có 01 con chung là cháu Đặng Thành T1, sinh ngày 16-01-2021. Hai bên thống nhất giao cháu T1 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, anh K cấp dưỡng nuôi con cho chị T mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8-2025 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi và lao động được. Xét việc thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng của anh K, chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K, chị T thống nhất để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xét đến.

[4] Về lệ phí: Anh K, chị T thỏa thuận do anh K là người chịu, sự thỏa thuận này phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đặng Thành K và chị Mai Thị T được ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Đặng Thành T1, sinh ngày 16-01-2021 cho chị Mai Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

+ Anh Đặng Thành K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Mai Thị T mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, thực hiện vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8-2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi, lao động được.

+ Anh Đặng Thành K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đặng Thành K tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp biên lai thu số 0000413 ngày 10-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- UBND phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thực